

DỰ THẢO

BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN LÃNH ĐẠO VIỆN

tại Hội nghị Cán bộ viên chức năm 2018

Thực hiện thông báo số 1018/TB-ĐHBK-HCTH, ngày 07/12/2018 của Ban chỉ đạo Hội nghị Cán bộ viên chức (CBVC) Trường ĐHBK Hà Nội năm 2018, Ban Lãnh đạo Viện Cơ khí Động lực xây dựng bản Báo cáo công tác trình bày trước Hội nghị CBVC Viện năm 2018, tổ chức vào ngày 03/01/2019 gồm các nội dung sau:

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CBVC NĂM 2017**1.1. Công tác tổ chức - cán bộ và điều hành quản lý**

Viện Cơ khí Động lực hiện có 71 CBVC, trong đó 61 CBGD, 7 PVGD, 3 HCSN. Về cơ cấu độ tuổi, số lượng cán bộ thuộc độ tuổi trên 55 tuổi/từ 35 đến 55 tuổi/dưới 35 tuổi lần lượt là 11/46/14. Về học hàm, học vị, Viện hiện có 3GS, 20PGS, 27TS, 20 ThS, 1ĐH, trong đó 12 cán bộ đang học tập và nghiên cứu ở nước ngoài (Phụ lục 1, 2).

Hiệu trưởng đã ký quyết định thành lập Hội đồng Viện Cơ khí Động lực, làm tiền đề cho việc triển khai xây dựng các quy chế, quy định theo chỉ đạo của Nhà trường. Các văn bản như Định hướng phát triển chuyên môn, Quy chế Tổ chức & hoạt động đã được xây dựng, thông qua tại Viện và đang trình Hiệu trưởng phê duyệt, Phụ lục Quy chế Thu chi nội bộ của Viện đã được ban hành.

Viện nghiêm túc thực hiện việc quản lý văn bản theo ISO và phần mềm eOffice và được đánh giá cao qua các đợt kiểm tra đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài. Hệ thống quản lý, điều hành hoạt động giảng dạy, NCKH trên nền công cụ tin học đã được lãnh đạo Viện chuyển giao từ Viện CNTT&TT, và đưa vào vận hành chính thức.

Hoạt động thu hút cán bộ, chuyên gia giỏi đến Viện chỉ mới được tiến hành một cách tự phát, còn thiếu chiến lược và giải pháp lâu dài, bền vững. Cơ chế đánh giá năng lực việc làm của cán bộ chưa được triển khai do chậm kế hoạch chung của toàn trường.

1.2. Công tác Đào tạo và công tác sinh viên

Hiện nay, Viện có khoảng 1900 sinh viên hệ chính quy thuộc 04 ngành đào tạo ở bậc đại học gồm Kỹ thuật Cơ khí động lực, Kỹ thuật Ô tô, Kỹ thuật Hàng không, Kỹ thuật Tàu thủy, Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Ô tô và 1 chương trình đào tạo chất lượng cao hợp tác với Pháp; 97 học viên cao học và 52 nghiên cứu sinh (Phụ lục 3). Số lượng sinh viên đại học lựa chọn các chuyên ngành đại học của toàn Viện các khóa gần đây là K63 (398 sinh viên), K62 (377 sinh viên). Tuy nhiên ngành đào tạo Kỹ thuật tàu thủy khó tuyển sinh, chỉ tuyển được 8 sinh viên K63.

Viện hoàn thành tốt các nhiệm vụ liên quan đến đào tạo đại học và sau đại học. Mặc dù số lượng học viên cao học đang có xu hướng giảm theo tình hình chung của toàn Trường nhưng quy mô đào tạo nghiên cứu sinh của Viện vẫn giữ ở mức khá cao. Các tồn đọng liên

quan đến NCS quá hạn đã và đang được Lãnh đạo Viện phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý một cách đúng hướng và hiệu quả.

Viện đã triển khai và thực hiện đúng tiến độ viết báo cáo kiểm định các chương trình đào tạo theo chuẩn AUN/QA. Chương trình “Kỹ thuật Cơ khí động lực” sẽ thực hiện kiểm định theo tiêu chuẩn AUN/QA trong năm 2019, 2 chương trình còn lại “KT. Hàng không” và “KT. Tàu thủy” dự kiến cũng sẽ thực hiện kiểm định trong các đợt tới theo lịch chung của Nhà trường.

Các chương trình đào tạo tích hợp cử nhân – thạc sĩ đang được vận hành theo đúng yêu cầu chung của Nhà trường. Năm 2018, Viện cũng đã xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến về kỹ thuật ô tô (chương trình Elitech) và đợt tuyển sinh năm 2018 đã đạt kết quả rất tốt, vượt chỉ tiêu dự kiến.

Công tác cố vấn học tập, hỗ trợ sinh viên được thực hiện một cách thực chất hơn, nhiều giải pháp tin học hóa đã được triển khai như sử dụng mạng xã hội, trang web, thành lập câu lạc bộ hỗ trợ học tập, câu lạc bộ tiếng Anh, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ sinh viên NCKH. Công tác đón tiếp sinh viên K63 nhập Viện được thực hiện chu đáo và để lại ấn tượng, màu sắc đậm chất Cơ khí động lực. Hoạt động tuyển sinh K63 cũng được Viện thực hiện hiệu quả theo chỉ đạo chung của Nhà trường.

Viện đã phát huy tối đa khả năng hợp tác để tạo cơ hội cho sinh viên nhận học bổng từ doanh nghiệp, tham gia các khóa internship tại doanh nghiệp nước ngoài, tiếp nhận sinh viên nước ngoài thực tập, nghiên cứu tại Viện, và giới thiệu việc làm cho sinh viên, cựu sinh viên. Viện phối hợp với Học viện Công nghệ Tokyo tổ chức Chương trình giao lưu sinh viên quốc tế 2018 (AYSEAS 2018) từ ngày 29/8-8/9/2018. Chương trình có sự tham gia của 27 sinh viên đến từ Việt Nam, Nhật Bản, Philippines, Indonesia của các trường ĐH gồm ĐHBK Hà Nội, học Viện CN Tokyo, ĐH De La Salle và ĐH Philippines Diliman. Trong năm 2018 số lượng sinh viên nước ngoài đến thực tập tại Viện là 01; 45 sinh viên được nhận học bổng từ doanh nghiệp thông qua hợp tác của Viện, Hội cựu sinh viên chuyên ngành và của Trường với tổng kinh phí 366 triệu VNĐ, trong đó có 18 suất học bổng từ doanh nghiệp hợp tác trực tiếp với Viện; 01 sinh viên được nhận học bổng hỗ trợ học tập của Trường trị giá 50% giá trị của 01 năm học phí; 08 sinh viên được cử đi internship ở nước ngoài (Phụ lục 4).

CBVC của Viện hoàn thành tốt và vượt định mức khối lượng giảng dạy hàng năm (Phụ lục 5). Công tác dự giờ và đánh giá chất lượng bài giảng, bài thực hành được Viện quan tâm và phối hợp tích cực với Trung tâm Đảm bảo chất lượng. Việc phân công khối lượng đã được thực hiện một cách thống nhất, trên cơ sở cân đối khối lượng giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ trong toàn Viện, dựa trên công cụ tin học hóa.

Công tác cựu sinh viên hiện đang được thực hiện một cách rời rạc, theo chỉ đạo chung của Nhà trường. Viện đã phát triển một số kênh liên lạc với cựu sinh viên nhưng chưa mang lại hiệu quả như mong muốn.

1.3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Là một Viện được Nhà trường phân cấp tự chủ trong thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, các cán bộ khoa học luôn được động viên, khuyến khích, tạo điều kiện tham gia và chủ trì các công trình NCKH. Hiện cán bộ của Viện đang chủ trì 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài Nghị định thư cấp Nhà nước với LB Nga (đang chờ phê duyệt), 07 đề tài cấp

Bộ Giáo dục, 04 đề tài Nafosted, 02 đề tài hợp tác quốc tế, 12 đề tài cấp Trường; tổng kinh phí của các đề tài NCKH là 14.873 tỷ VNĐ (Phụ lục 6).

Hoạt động hợp tác nghiên cứu, thử nghiệm chuyên giao công nghệ được duy trì và phát triển. 06 hợp đồng thử nghiệm khí thải xe máy với Công ty TNHH Piaggio Việt Nam tại PTN Động cơ đốt trong với tổng kinh phí là 3.7 tỷ VNĐ.

Năm 2018 là một năm thành công của các cán bộ của Viện về công bố khoa học. 01 bằng sáng chế được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH-CN. 73 bài báo đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội nghị trong nước và quốc tế, trong đó có 26 bài đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISI/Scopus (Phụ lục 6.2). TS Vũ Văn Trường được vinh dự nhận Giải thưởng Nguyễn Văn Đạo của Hội Cơ học Việt Nam năm 2018. Mặc dù đây là thành tích rất nổi bật của đội ngũ cán bộ của Viện, đặc biệt là cán bộ trẻ, nhưng con số ở trên vẫn đang ở mức khiêm tốn về số lượng cán bộ chủ trì và tham gia viết bài. Trong số 26 bài báo ISI/Scopus xuất bản năm 2018, có 10 cán bộ của Viện là tác giả chính (trong đó có 2 cán bộ đang công tác ở nước ngoài), 17 cán bộ tham gia (trong đó có 3 cán bộ đã chuyển công tác).

Tháng 10/2018 Viện phối hợp với Hội Khoa học Kỹ thuật Máy thủy khí Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Khoa học quốc tế về Máy thủy khí và Hệ thống tự động hóa với sự tham gia của nhiều nhà khoa học lớn trong và ngoài nước.

Mục tiêu xây dựng các định hướng nghiên cứu thế mạnh của toàn Viện đã được tiến hành nhưng giải pháp triển khai còn chậm nên các hoạt động nghiên cứu tại một số đơn vị còn mờ nhạt do khối lượng đào tạo lớn hoặc cán bộ chưa chủ động trong triển khai thực hiện hoạt động này.

Công tác Nghiên cứu khoa học sinh viên của Viện được đánh giá cao với khá nhiều thành tích nổi bật. Năm học 2017-2018, sinh viên của Viện đạt 1 giải Nhất đồng đội, 1 giải Nhất cá nhân, 04 giải Nhì cá nhân, 02 giải Ba cá nhân và 02 giải Khuyến khích cá nhân kỳ thi Olympic cơ học chất lỏng toàn quốc; 2 nhóm sinh viên của Viện đạt giải Nhất và giải Ba triển lãm Ngày hội sáng tạo khoa học trẻ Bách khoa 2018 trong đó đề tài đạt giải Nhất đang được đề xuất xét giải thưởng SV NCKH cấp Bộ.

1.4. Quan hệ đối ngoại - Hợp tác quốc tế

Hoạt động hợp tác quốc tế của Viện liên tục được đẩy mạnh, trong đó điển hình là những hoạt động trao đổi cán bộ nghiên cứu và thực hiện dự án hợp tác quốc tế trong mạng lưới AUN/Seed-Net, mạng lưới AOTULE, MHI, Eco-Red 2015-2018, JSPS Core-to-Core 2015-2018, ERIA Energy 2016-2018, Denso-TokyoTech. Các chuyên gia của Viện cũng tích cực tham gia trong các dự án hợp tác quốc tế và trong nước như Dự án do tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ) điều phối, dự án hợp tác với các giáo sư trường MIT.

Viện cũng luôn khuyến khích cán bộ tham dự các Hội nghị khoa học quốc tế tổ chức ở nước ngoài cũng như tổ chức đón tiếp và trao đổi về cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài. Hoạt động này có ý nghĩa quan trọng trong việc mở rộng tầm nhìn và nâng cao cơ hội hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu.

1.5. Xây dựng cơ sở vật chất

Công tác giải ngân kinh phí phân cấp tự chủ liên quan đến cơ sở vật chất, thiết bị và vật tư hóa chất được Viện chỉ đạo thực hiện kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định của Nhà trường. Dự án hợp tác Eco-Red đã mang lại một số thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo các học phần về năng lượng tái tạo. Tổng kinh phí thiết bị của dự án mang lại là 887 triệu VNĐ (Phụ lục 7.1).

Dự án nâng cấp PTN ô tô trị giá 30 tỷ từ kinh phí của Nhà nước là một trong 2 dự án đã được Nhà trường ưu tiên thực hiện trong năm 2018. Về cơ bản, dự án đang trong quá trình hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tổng kinh phí thiết bị chính của dự án trị giá 26.7 tỷ (Phụ lục 7.2).

Năm 2019, khi dự án WB sẽ khởi công, nhiều cơ sở vật chất như phòng thí nghiệm, văn phòng sẽ bị ảnh hưởng. Phương án di dời một số văn phòng Bộ môn và phòng thí nghiệm sang nhà T đã và đang được lãnh đạo Viện và các Bộ môn tích cực thực hiện theo tiến độ và yêu cầu chung của Nhà trường.

Trang web thông tin của Viện được quan tâm cập nhật nội dung đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin cho cán bộ, sinh viên, các đối tác trong và ngoài nước. Hoạt động công bố khoa học của cán bộ được cập nhật và thông báo tới toàn thể cán bộ của Viện mỗi khi có công bố mới. Tuy nhiên một số thông tin ít hoặc chậm cập nhật như lý lịch khoa học của cán bộ, hoạt động của sinh viên, đoàn, hội...

1.6. Quản lý tài chính

Viện đã triển khai nhiều hoạt động tích cực trong quản lý tài chính theo hướng minh bạch và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ. Lập dự toán chi tiết theo hạn mức kinh phí được Nhà trường giao, phối hợp chặt chẽ với các phòng liên quan triển khai tốt chủ trương phân cấp quản lý tài chính.

Hoạt động giải ngân tài chính đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước do Viện là đơn vị chủ trì được thực hiện tốt, hỗ trợ kịp thời cho chủ nhiệm đề tài.

Tài chính của Viện năm 2018 được thực hiện theo 2 quy chế thu chi nội bộ: Quy chế cũ (đối với 8 tháng đầu năm) và Quy chế mới (đối với 4 tháng cuối năm). Theo quy chế thu chi nội bộ mới, các khoản kinh phí điều hành của Viện và các đơn vị sẽ không còn, các khoản chi được thực hiện theo vị trí công việc và các hoạt động.

1.7. Hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể, thi đua và đời sống

Đảng bộ Viện luôn giữ vai trò lãnh đạo toàn diện mọi mặt hoạt động của Viện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trong năm qua, Đảng bộ Viện đã kết nạp được 03 đảng viên mới, 2 quần chúng ưu tú khác đã được Đảng ủy Viện đề nghị đảng ủy cấp trên xem xét kết nạp. Tổng số đảng viên của Viện hiện nay là 43. Đảng bộ Viện đạt tiêu chuẩn “Đảng bộ bộ phận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (Phụ lục 9).

Công đoàn thường xuyên làm tốt các hoạt động phong trào tăng tình đoàn kết, gắn bó và hiểu biết giữa các công đoàn viên và đã đạt được các thành tích đáng khích lệ như Giải Nhất giải Bóng bàn CLB Cơ khí động lực, Giải Ba toàn đoàn giải Tennis cán bộ trẻ, Giải Nhất, Giải Ba ngày hội Sáng tạo khoa học trẻ Bách khoa, Giải Ba Giải đi bộ thể thao. Trong năm qua Công đoàn Viện là một trong những Công đoàn bộ phận xuất sắc và đã được tặng Bằng khen (Phụ lục 10). Các hoạt động hiếu hỷ, thăm hỏi các CBVC, tư thân phụ mẫu ốm đau được thực hiện một cách kịp thời; chuyến du xuân 2018 phối hợp với Công đoàn Viện Điện được tổ chức thành công.

Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên được Đảng ủy và Lãnh đạo Viện định hướng, quan tâm và ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhiều hoạt động của Liên chi đoàn, Liên chi Hội đã gặt hái được nhiều thành công, được cấp trên ghi nhận và khen thưởng (Phụ lục 11, 12). Các hoạt động đó cung cấp cho sinh viên nhiều kiến thức mềm, kiến thức xã hội, bên cạnh việc thúc đẩy phong trào học tập và rèn luyện.

Công tác thi đua, khen thưởng: Trong năm 2018, 13 CB đạt danh hiệu CSTĐ, 02 CB được đề nghị tặng CSTĐ cấp Bộ, 01 CB được đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng, 01 CB được đề nghị tặng huân chương Lao động hạng 3, 01 CB được phong hàm GS và 04 CB được phong hàm PGS (Phụ lục 13).

Chăm lo đời sống CBVC: Những khoản chi cho hoạt động thăm hỏi, hiếu hỷ, chăm lo đời sống CBVC... đều do quỹ Viện đảm nhiệm. Vào dịp Tết Nguyên đán, Viện đều có phúc lợi cho CBVC. Nhiều CBVC đã tự nguyện đóng góp để ủng hộ cho các hoạt động, phong trào sinh viên và các hoạt động Công đoàn.

2. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Phương hướng hoạt động của Viện năm 2019 được định hướng theo chủ trương chung của Nhà trường là “Đẩy mạnh áp dụng mô hình quản trị theo chiến lược và ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ, đổi mới đồng bộ để nâng cao chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động, tiếp tục nâng cao thu nhập cho cán bộ”. Lãnh đạo Viện tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2019 cụ thể như sau:

2.1. Nâng cao chất lượng tuyển sinh, tăng quy mô tuyển sinh sau đại học

- Phân tích thị trường, tăng cường quảng bá và tư vấn định hướng cho các chương trình đào tạo của Viện

- Đẩy mạnh số lượng sinh viên theo chương trình Elitech, số lượng sinh viên học chương trình tích hợp cử nhân – thạc sĩ

- Lựa chọn và định hướng cho các sinh viên giỏi sớm tham gia các nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài

- Ưu tiên đề tài cấp cơ sở cho các nhóm nghiên cứu có học viên sau đại học

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và đối tác quốc tế.

2.2. Đổi mới phương pháp và công nghệ nâng cao hiệu quả dạy và học

- Xây dựng và triển khai đề án hỗ trợ áp dụng phương pháp CDIO, ưu tiên cho ELITECH

- Tiếp tục đầu tư có hiệu quả các phòng thí nghiệm giảng dạy, tạo dựng môi trường học tập trải nghiệm

- Tăng cường cho sinh viên làm đồ án liên ngành, thực tập và làm đồ án ngoài công nghiệp

- Tăng cường hỗ trợ ứng dụng CNTT trong dạy và học, thúc đẩy khai thác sử dụng học liệu mở và triển khai Blended learning

- Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, công nghệ dạy học.

2.3. Cải thiện chất lượng dịch vụ hỗ trợ, nâng cao thành công của người học

- Đổi mới sâu sắc nhận thức, thực sự coi người học là trung tâm, chủ thể của các hoạt động

- Phối hợp tốt giữa các tổ chức, đơn vị để tư vấn, hỗ trợ, tuyên truyền tới người học về mọi mặt

- Xây dựng môi trường đại học thân thiện, cởi mở, phát huy các giá trị cốt lõi

- Ứng dụng mạnh mẽ CNTT, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hỗ trợ người học

- Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng; hỗ trợ các câu lạc bộ sinh viên.

2.4. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho đào tạo và nghiên cứu

- Rà soát, quy hoạch, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng và phân công lại cán bộ
- Kiểm kê toàn bộ tài sản và diện tích sử dụng, đánh giá hiệu quả khai thác tại các đơn vị
- Quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm, chú trọng hiệu quả trong các dự án đầu tư mới
- Thúc đẩy các hình thức hợp tác, liên minh, chia sẻ khai thác nguồn lực giữa các đơn vị
- Sử dụng hiệu quả hình thức trợ giảng, mời thỉnh giảng.

2.5. Nâng cao năng lực và uy tín KHCN

- Hoàn thiện hệ thống văn bản, hệ thống thông tin quản lý và hỗ trợ hoạt động KHCN
- Xây dựng và triển khai mạnh mẽ các chính sách thu hút, nuôi dưỡng và phát triển tài năng
- Quy hoạch, xây dựng đề án, thúc đẩy thành lập các phòng thí nghiệm nghiên cứu (Lab.)
- Đánh giá hiệu quả hoạt động, củng cố tổ chức và tăng cường hợp lực của hệ thống các đơn vị nghiên cứu
- Phát triển và chăm sóc quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế.

Chi tiết về chỉ tiêu và giải pháp thực hiện được trình bày tại Phụ lục 14.

3. KẾT LUẬN

Ban lãnh đạo Viện kêu gọi toàn thể CBVC tiếp tục tăng cường đoàn kết, nhất trí, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ Viện, tập trung thực hiện tốt các giải pháp trong các mảng công tác đã nêu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động, làm cơ sở cho việc tăng thu nhập và tạo động lực làm việc cho cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ.

Kiên định mục tiêu năng động đổi mới, phát triển bền vững trong toàn Viện; thúc đẩy các hoạt động mũi nhọn, tranh thủ mọi cơ hội và tạo mọi điều kiện tốt nhất để các cá nhân, đơn vị trong Viện cùng phát triển.

VIỆN TRƯỞNG